

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 346/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Mỹ L, sinh năm 1971, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Văn M, sinh năm 1968, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 21/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Mỹ L trình bày:**

Chị và anh Võ Văn M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C vào năm 2004. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cãi vã nhau, anh M không lo làm ăn mà suốt ngày ăn chơi, cờ bạc, thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện chửi mắng, đánh chị làm cho hôn nhân giữa anh

chị không có hạnh phúc. Chị và anh M đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay không hàn gắn được tình cảm. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn M.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hoài H, sinh ngày 02/06/1994.

Hiện con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 31/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn M trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn như chị L trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh và chị L không có mâu thuẫn gì cả. Gần đây chị L nhận chuyển nhượng đất nhưng không thông báo với anh nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, chị L mới về nhà mẹ ruột sống từ tháng 5/2024 âm lịch đến nay. Hiện anh còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hoài H, sinh ngày 02/06/1994. Hiện con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh M vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị L có đơn yêu cầu ly hôn với anh M, bị đơn anh M cư trú tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 328 vào

ngày 29/7/2004, được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị L thì mâu thuẫn giữa chị và anh M xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do anh M ăn chơi, cờ bạc, thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện chửi mắng, đánh chị. Anh M thì cho rằng giữa anh và chị L chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, gần đây chị L nhận chuyển nhượng đất nhưng không thông báo với anh nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn.

3.2. Xét thấy, tại phiên tòa chị L cương quyết xin ly hôn với anh M vì chị đã không còn tình cảm với anh M, chị đã cho anh M nhiều cơ hội nhưng tình anh M vẫn không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, anh M không đồng ý ly hôn và mong muốn hàn gắn tình cảm với chị L nhưng anh M không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với chị L và vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2. Điều này chứng tỏ, anh M không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L và việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, chị L yêu cầu ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hoài H, sinh ngày 02/06/1994. Hiện con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Mỹ L được ly hôn với anh Võ Văn M.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hoài H, sinh ngày 02/06/1994, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002850 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị L đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N, H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh